

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 8 – 2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Lê;
2. Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hữu Có, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngô Thị Thùy T, sinh năm: 2000, địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Võ Văn Ú, sinh năm: 1995, địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T, anh Ú có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngô Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Võ Văn Ú tiến hành hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2019. Trong quá trình chung sống có con chung là Võ Thị Cẩm T1, sinh ngày 02/10/2019. Do bất đồng quan điểm, nên đã ly thân, đến nay vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Do đó, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Ú.

+ Về nuôi con chung: Đồng ý để anh Ú được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không đồng ý cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Võ Văn Ú có tờ tự khai đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

+ Về tình cảm: Anh với chị T quen biết, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2019. Qua yêu cầu của chị T thì anh cũng đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Có con chung là Võ Thị Cẩm T1, hiện đang sống với anh, nên đồng ý theo yêu cầu của chị T về việc giao con, anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh Ú; tiếp tục giao cháu T1 cho anh Ú nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên - bị đơn có đơn yêu cầu không hoà giải và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét thấy, chị T, anh Ú chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) ngày 01/4/2019, nhưng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó nghĩ cần cho chị T và anh Ú ly hôn là phù hợp ý kiến của anh, chị và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Chị T đồng ý giao con cho anh Ú nuôi dưỡng và anh Ú cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thoả thuận của đương sự, nên chấp nhận.

- Về cấp dưỡng: Không có yêu cầu hay tự nguyện trong việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị T là người khởi kiện thì phải chịu án phí là 300.000đồng. anh Ú không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thùy T và anh Võ Văn Ú được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Võ Văn Ú được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Võ Thị Cẩm T1, sinh ngày 02/10/2019 (hiện cháu T1 đang sống với anh Ú). Chị Ngô Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con (do không có yêu cầu và cũng không tự nguyện).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thùy T phải chịu án phí là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (do Nguyễn Thanh T2 nộp thay) theo biên lai thu số: 0002312, ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Võ Văn Ú không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV11-Dồng Tháp;
- UBND xã Đồng Khởi - Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

